

Bản án số: 467/2019/DS-ST
Ngày 24-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên.

Ông Nguyễn Văn Soan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ trụ sở chính: Đường A, phường B, quận V, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hà Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: G, Phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số: 38487/2019/UQ-VPB ngày 10/10/2019). (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1971; địa chỉ: đường M, Phường N, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (viết tắt là V) trình bày như sau:

Vào ngày 13/7/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Nguyễn Văn H có ký Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160718-101066-1801 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) để vay số tiền 52.500.000 đồng (trong đó: Gốc 50.000.000 đồng, phí bảo hiểm: 2.500.000 đồng) thỏa thuận như sau: Lãi suất là 40%/năm; thời hạn trả nợ là 20 tháng tính từ ngày 18/8/2016, thanh toán hàng tháng vào ngày 18; theo thỏa thuận, ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán số tiền 52.500.000 đồng, mỗi tháng thanh toán số tiền 3.657.075 đồng (bao gồm cả gốc và lãi) và tháng cuối cùng thanh toán số tiền là 3.657.085 đồng (bao gồm cả gốc và lãi).

Sau khi xem xét thẩm định ngày 18/7/2016 V thống nhất phê duyệt giải ngân số tiền là 52.500.000 đồng và ông Nguyễn Văn H đã nhận đủ số tiền đã vay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn H đã thanh toán tổng số tiền là 17.536.094 đồng (Trong đó, tiền gốc là 5.772.887 đồng và tiền lãi là 11.763.207 đồng). Kể từ ngày 28/7/2017 ông Nguyễn Văn H không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho V mặc dù V đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Số tiền còn lại ông Nguyễn Văn H chưa thanh toán cho V là 126.743.067 (Một trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn không trăm sáu mươi bảy) đồng, trong đó: Nợ gốc là: 46.727.113 đồng, nợ lãi là 80.015.954 đồng (tính đến ngày 24/10/2019). Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật số tiền còn nợ là 126.743.067 (Một trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn không trăm sáu mươi bảy) đồng, trong đó: Nợ gốc là: 46.727.113 đồng, nợ lãi là 80.015.954 đồng (tính đến ngày 24/10/2019). Trong trường hợp ông Nguyễn Văn H không tự nguyện thi hành án đúng hạn, ông Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/10/2019 theo Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 18/7/2016 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Ngoài ra Nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ

án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Theo Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160718-101066-1801 ngày 13/7/2016 thì giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập và thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực, căn cứ Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết vụ án.

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Xét thấy hợp đồng tín dụng số 20160718-101066-1801 ngày 13/7/2016 được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy hợp đồng vay này có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ vào Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160718-101066-1801 ngày 13/7/2016 và lịch trả nợ ngày 18/8/2016 ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa nguyên

đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng tín dụng với nội dung cụ thể như sau: Ngày 18/7/2016 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V phê duyệt cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 52.500.000 đồng (trong đó: Gốc 50.000.000 đồng, phí bảo hiểm: 2.500.000 đồng) thỏa thuận như sau: Lãi suất là 40%/năm; thời hạn trả nợ là 20 tháng tính từ ngày 18/8/2016, thanh toán hàng tháng vào ngày 18; theo thỏa thuận, ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán số tiền 52.500.000 đồng, mỗi tháng thanh toán số tiền 3.657.075 đồng (bao gồm cả gốc và lãi) và tháng cuối cùng thanh toán số tiền là 3.657.085 đồng (bao gồm cả gốc và lãi). Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Nguyễn Văn H đã thanh toán số tiền 17.536.094 đồng (Trong đó, tiền gốc là 5.772.887 đồng và tiền lãi là 11.763.207 đồng). Từ ngày 28/7/2017, ông Nguyễn Văn H không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào do đó đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo thỏa thuận đã ký kết. Do vậy, căn cứ hợp đồng tín dụng, nguyên đơn có quyền chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ số nợ còn lại. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là 126.743.067 (Một trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn không trăm sáu mươi bảy) đồng, trong đó: Nợ gốc là: 46.727.113 đồng, nợ lãi là 80.015.954 đồng (tính đến ngày 24/10/2019) là phù hợp theo quy định tại Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 và có cơ sở nên được chấp nhận.

- Về phương thức và thời hạn thanh toán: Xét, ông Nguyễn Văn H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết giữa các bên. Do đó, nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét về yêu cầu tính lãi suất:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền lãi tính đến ngày 24/10/2019 là 80.015.954 đồng và phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/10/2019 theo Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 18/7/2016 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Xét khi ký kết hợp đồng tín dụng, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất 40%/năm, việc thỏa thuận lãi suất này là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Nguyên đơn áp dụng lãi suất và thời gian tính lãi đúng quy định của hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu 6.337.153 (Sáu triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn một trăm năm mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền là 126.743.067 (Một trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn không trăm sáu mươi bảy) đồng, trong đó: Nợ gốc là: 46.727.113 đồng, nợ lãi là 80.015.954 đồng (tính đến ngày 24/10/2019).

Phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/10/2019 theo Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 18/7/2016 (Căn cứ vào Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160718-101066-1801 ngày 13/7/2016) cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 6.337.153 (Sáu triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn một trăm năm mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 2.734.404 (Hai triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn bốn trăm lẻ bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000585 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai